

KẾ HOẠCH
Triển khai, thi hành Luật Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; Thực hiện Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thi hành Luật Chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Luật) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Luật. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về chuyển đổi số.

b) Phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật theo quan điểm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các điểm mới, tinh thần và mục tiêu của Luật sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn thi hành.

2. Yêu cầu

a) Bám sát nhiệm vụ được giao tại Luật và Kế hoạch triển khai thi hành Luật ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Xác định các nội dung công việc triển khai thi hành Luật cụ thể, rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo chất lượng, tiết kiệm và tiến độ hoàn thành công việc.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phải thực hiện thường xuyên, liên tục; lựa chọn các hình thức, biện pháp phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

d) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch; thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn

đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật.

đ) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Luật.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh rà soát, công bố hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố việc tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 đã được ban hành trước ngày Luật Chuyển đổi số có hiệu lực thi hành.

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của mình; làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất của các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện:

- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh gửi kết quả rà soát về Sở Khoa học và Công nghệ trước 30/4/2026.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ký báo cáo kết quả rà soát gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 25/5/2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát của các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành

a) Nội dung: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Luật Chuyển đổi số để cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời tiếp cận, nắm bắt thông tin thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, nền tảng số; các chuyên mục, chương trình, tin, bài chuyên sâu; sử dụng nhiều hình thức như mạng xã hội, ứng dụng di động, webinar trực tuyến, video, infographic... khuyến khích hình thức tuyên truyền trực quan, đa ngôn ngữ (đặc biệt với địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số), gắn với các nền tảng số phổ biến tại cơ sở; bảo đảm đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật, chú trọng

người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các nhóm dễ bị tổn thương khác.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp (phổ biến, giáo dục pháp luật); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm thông tin tỉnh), Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo kết quả tuyên truyền, phổ biến Luật (kèm minh chứng) báo cáo UBND tỉnh trước ngày **15/11/2026**.

d) Sản phẩm: Tài liệu truyền thông, các tin/bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự, phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng mạng xã hội chính thống.

3. Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ để triển khai chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, các hoạt động chuyển đổi số

3.1. Tổ chức rà soát, đánh giá các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số

a) Nội dung: Tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đang triển khai có liên quan đến chuyển đổi số; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp mới (nếu cần thiết) để phù hợp với quy định của Luật.

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Các sở, ban, ngành, địa phương gửi báo cáo kết quả rà soát, đánh giá về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 31/10/2026. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/11/2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất (nếu có) báo cáo cấp có thẩm quyền.

3.2. Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ để triển khai chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, các hoạt động chuyển đổi số

a) Nội dung: Tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để triển khai các hoạt động chuyển đổi số quy định tại Điều 4 của Luật; triển khai các chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số quy định tại Điều 9 của Luật.

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện trước ngày 15/11/2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2026.

4. Triển khai một số nhiệm vụ quy định tại Luật

4.1. Xây dựng một số văn bản, chương trình phục vụ triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số

a) Tổ chức phổ cập năng lực số cơ bản phù hợp với Khung năng lực số cho các đối tượng phù hợp thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; ưu tiên phổ cập qua nền tảng Bình dân học vụ số (Khoản 3 Điều 17 Luật Chuyển đổi số)

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương;
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Nghiên cứu tham mưu ban hành quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý bắt buộc tích hợp thiết bị cảm biến và các ứng dụng công nghệ số khác, kèm theo lộ trình áp dụng phù hợp với Chiến lược hạ tầng số, các quy hoạch, chiến lược trong từng lĩnh vực trên địa bàn tỉnh (Điểm a Khoản 3 Điều 24 Luật Chuyển đổi số).

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nếu có), quy định kỹ thuật yêu cầu về kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý (Điểm b Khoản 3 Điều 24 Luật Chuyển đổi số).

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có hệ thống công nghệ thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nếu có), hướng dẫn để bảo đảm dữ liệu từ hạ tầng truyền dẫn cho kết nối máy tới máy có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác thống nhất; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nếu có) về an ninh mạng đối với dữ liệu được tạo ra, xử lý, truy xuất từ hạ tầng truyền dẫn cho kết nối máy tới máy (Điểm c Khoản 3 Điều 24 Luật Chuyển đổi số).

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, địa phương; Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Xây dựng, công bố bộ chỉ số thống nhất phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh; kết quả đánh giá được công bố công khai và là căn cứ xếp hạng, khen

thường, điều chỉnh chính sách, ưu tiên bố trí kinh phí cho các cơ quan, địa phương (*Điểm a Khoản 1 Điều 30 Luật Chuyển đổi số*).

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương; Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình của Bộ Khoa học và Công nghệ.

e) Xây dựng Chương trình phổ cập, hỗ trợ các điều kiện tiếp cận, khả năng sử dụng dịch vụ số cơ bản, nâng yêu cầu phổ cập dịch vụ viễn thông, chú trọng nhóm đối tượng dễ bị tổn thương; người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (*Khoản 2 Điều 42 Luật Chuyển đổi số*) qua nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Theo Chiến lược quốc gia về Chuyển đổi số, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

g) Xây dựng Chương trình tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ và thúc đẩy chuyển đổi số đối với người cao tuổi và người khuyết tật trên địa bàn; bảo đảm điều kiện tiếp cận thuận lợi, an toàn và phù hợp với nhu cầu của nhóm đối tượng này (*Khoản 3 Điều 44 Luật Chuyển đổi số*).

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Triển khai thực hiện một số chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, các hoạt động chuyển đổi số

a) Nghiên cứu bố trí quỹ đất phù hợp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại tỉnh cho các dự án trung tâm dữ liệu, ưu tiên việc bố trí tại các khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung và các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, Chiến lược hạ tầng số và quy hoạch tỉnh (*Khoản 2 Điều 23 Luật Chuyển đổi số*).

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương; Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Đánh giá, ưu tiên phương án lựa chọn mô hình triển khai trên điện toán đám mây trong các hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ phục vụ hoạt động chuyển đổi số (*Khoản 3 Điều 23 Luật Chuyển đổi số*).

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương; Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức thu thập, cung cấp, cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Nền tảng thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá triển khai chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (*Khoản 2 Điều 30 Luật Chuyển đổi số*).

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương; Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mặc định theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Chỉ cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần trong trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật chưa thể khắc phục ngay (*Khoản 1 Điều 31 Luật Chuyển đổi số*).

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương; Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026.

đ) Bố trí kinh phí để thực hiện các biện pháp hỗ trợ tài chính và các hình thức hỗ trợ khác cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số, tham gia vào hoạt động phát triển kinh tế số, đóng góp cho mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững theo quy định (*Khoản 1 Điều 37 Luật Chuyển đổi số*).

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương; Công an tỉnh
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số, tham gia vào hoạt động phát triển kinh tế số, đóng góp cho mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững theo quy định. (*Khoản 4, Điều 37, Luật Chuyển đổi số*).

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương; Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan chủ động bố trí trong nguồn ngân sách Nhà nước được giao trong năm 2026 để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch

này.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp bảo đảm theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện (trong đó xác định rõ chỉ tiêu công tác, lộ trình, biện pháp thực hiện với phương châm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) trước ngày 25/4/2026.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(Gửi kèm Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15)./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Báo và Đài phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh;
- UBND xã, phường;
- Các Trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính viễn thông, Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
- VP UBND tỉnh:
- + CVP, PCVP_{N. Nam}, KGVX, TH, TTTT;
- + Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn